

DẪN NHẬP VÀO PHÚC ÂM THEO THÁNH GIOAN

(Chuyển ngữ từ William Barclay, Gospel of John, The Daily Study Bible, St Andrew Press 1975, Tr. 1-24)

MỘT PHÚC ÂM KHÁC BIỆT

Cuốn Phúc âm Thứ tư thật khác với ba cuốn kia. Nó bỏ qua nhiều việc mà các cuốn kia ghi lại. Cuốn Phúc âm Thứ tư không có ghi chép về việc Chúa sinh ra, việc Chúa lãnh thánh tẩy, việc Chúa bị cám dỗ; nó không kể lại điều gì về Bữa Tiệc Ly, cũng không có chuyện trong vườn Gethsemane, và hoàn toàn không có việc Chúa Lên Trời. Nó không có chữ chữa lành bất cứ ai bị quỷ ám. Và có lẽ điều làm ngạc nhiên nhất là nó không có một dụ ngôn nào mà Chúa Giêsu kể trong ba Phúc Âm khác dù đó là một phần vô giá của Phúc Âm. Trong những Phúc Âm kia, Chúa Giêsu nói bằng những câu chuyện dụ ngôn tuyệt vời hay bằng những câu nói ngắn sòng động làm chúng gắn chặt vào trí nhớ. Nhưng trong Phúc Âm Thứ Tư diễn từ của Chúa Giêsu thường dài cả một chương; và thường liên quan đến những tuyên bố gây tranh luận khác hẳn những câu nói hàm xúc khó quên của ba cuốn kia.

Còn ngạc nhiên hơn nữa các sự kiện của cuộc đời và sứ vụ của Chúa Giêsu trong Phúc Âm Thứ Tư thường khác hẳn ba cuốn kia.

1. *Gioan có một tường thuật về khởi đầu của sứ vụ của Chúa Giêsu khác hẳn.* Trong ba cuốn kia các tác giả đều khẳng định rằng Chúa Giêsu không xuất hiện như là một nhà giảng thuyết cho đến sau khi Gioan Tẩy Giả bị cầm tù. “Sau khi ông Gioan bị bắt, Đức Giêsu đến miền Galilê rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa” (Mc 1:14; Lc 3:18,20; Mt 4:12). Nhưng trong Gioan có một thời điểm nhất định trong đó sứ vụ của Chúa Giêsu trùng lặp với hoạt động của Gioan Tẩy Giả (Ga 3:22-30; 4:1,2).

2. *Gioan có một tường thuật khác biệt về hiện trường của sứ vụ của Chúa Giêsu.* Trong ba cuốn kia hiện trường chính của sứ vụ của Chúa Giêsu là Galilê và Chúa Giêsu không đến Giêrusalem cho đến tuần cuối cùng của đời Ngài. Trong Gioan hiện trường chính của sứ vụ của Chúa là ở Giêrusalem và Giuđêa, chỉ đôi khi lui về nghỉ ở Galilê (Ga 2:1-13; 4:35 -5:1; 6:1-7:14). Trong Gioan Chúa Giêsu ở Giêrusalem cho Lễ Vượt Qua vào cùng một thời điểm của việc thanh tẩy Đền thờ, khi Gioan kể câu chuyện này (Ga 2:13); Ngài ở Giêrusalem vào một dịp lễ không tên (Ga:5:1); Ngài ở đó vào dịp Lễ Lều (Ga 7:2,10); Ngài ở đó vào dịp Lễ Cung Hiến Đền Thờ trong mùa đông (Ga 10:22). Thật thế theo cuốn Phúc Âm Thứ Tư Chúa Giêsu không bao giờ rời Giêrusalem sau dịp lễ đó; sau chương 10 Ngài ở Giêrusalem luôn, có nghĩa là ở cả tháng, từ mùa đông dịp Lễ Cung Hiến tới mùa xuân của Lễ Vượt Qua mà vào dịp này Ngài bị đóng đinh.

Về điểm này trong chừng mực nào đó Gioan chắc đúng. Trong những phúc âm kia Chúa Giêsu khóc thương Giêrusalem khi tuần lễ cuối đến. “Giêrusalem, Giêrusalem! Người giết các ngôn sứ và ném đá những kẻ được sai đến cùng người! Đã bao lần Ta muốn tập hợp con cái người lại, như gà mẹ tập hợp gà con dưới cánh, mà các người không chịu” (Mt 23:37 = Lc 13:34). Rõ ràng là Chúa Giêsu sẽ không nói như thế nếu như Ngài không thăm viếng Giêrusalem nhiều lần và xuất hiện ở đó hoài. Ở đây Gioan đúng không thể cãi lại được.

Theo Eusebius, sử gia sống vào khoảng năm 300 A.D, thì không có những trái ngược giữa Phúc Âm Thứ Tư và ba cuốn kia; sự khác biệt hệ tại Phúc Âm Thứ tư diễn tả sứ vụ tại Giêrusalem, ít nhất trong buổi khởi đầu, mà nó xảy ra trước sứ vụ tại Galilê, và vào lúc mà Gioan tẩy Giả còn đang tự do. Cách giải thích này của Eusebius phần nào có lý.

3. *Gioan có sự khác biệt về thời gian của sứ vụ của Chúa Giêsu.* Ba cuốn kia cho rằng nó chỉ xảy ra trong một năm. Trong sứ vụ chỉ có một Lễ Vượt Qua. Trong Gioan có ba Lễ Vượt Qua, một vào dịp Thánh Tẩy Đền Thờ (2:13), một gần Phép lạ Nuôi Năm Ngàn Người (6:4); và Lễ Vượt Qua cuối cùng khi Chúa Giêsu đi đến Thập giá. Theo Gioan, sứ vụ của Chúa Giêsu có thời gian ít nhất là hai năm, và có lẽ khoảng gần ba năm, để ghi lại hết những biến cố của nó. Lần nữa Gioan đúng một cách không thể tranh cãi được. Nếu chúng ta đọc ba cuốn phúc âm kia cẩn thận và tỉ mỉ chúng ta sẽ thấy Gioan đúng. Khi các môn đệ bứt bông lúa (Mc 2:23) thì việc này phải xảy ra vào mùa xuân. Khi năm ngàn người được ăn no, họ ngồi trên thảm cỏ xanh (Mc 6:39); như thế phải là vào mùa xuân nữa, và như thế phải cả một năm qua giữa hai biến cố. Theo sau đó là một chuyến đi (tour) qua Tyre và Sidon, rồi Chúa Biển Hình. Tại chỗ Chúa biển hình Phêrô mong làm ba lều để ở. Tự nhiên chúng ta phải nghĩ đến đó là vào thời gian Lễ Lều nên Phêrô mới đề nghị như vậy (Mc 9:5). Vào thời điểm đó xảy ra vào đầu tháng 10. Theo sau là một thời gian trống giữa lễ đó và Lễ Vượt Qua vào tháng tư. Vì thế, phía sau của các trình thuật của ba phúc âm kia là sự thật rằng sứ vụ của Chúa Giêsu đã phải trải qua ít nhất là ba năm như Phúc Âm Gioan trình bày.

4. *Thỉnh thoảng xảy ra việc Gioan trình bày những sự việc khác hẳn ba phúc âm kia. Có hai thí dụ điển hình. Một, Gioan đặt việc Thanh tẩy Đền thờ vào lúc khởi đầu sứ vụ của Chúa Giêsu (Ga 2:13-22); các cuốn khác đặt nó vào cuối sứ vụ (Mc 11:15-17; Mt 21:12,13; Lc 19:45,46). Hai, khi chúng ta đọc câu chuyện kỳ, chúng ta sẽ thấy Gioan đặt ngày Chúa Giêsu bị đóng đinh vào ngày trước lễ Vượt Qua, trong khi các phúc âm khác đặt việc đóng đinh Chúa vào ngày ngày Lễ Vượt Qua.*

Chúng ta không thể nhầm lẫn trước những khác biệt rành rành giữa Gioan và các phúc âm khác.

KIỆN THỨC ĐẶC BIỆT CỦA GIOAN

Chắc chắn rằng nếu Gioan khác ba phúc âm kia không phải vì ông không biết hoặc thiếu thông tin. Có một sự thật rõ ràng rằng nếu ông bỏ nhiều cái mà các ông kia kể ra thì ông cũng kể cho chúng ta nghe nhiều cái mà các ông kia không nói đến. Chỉ Gioan kể cho chúng ta nghe về Tiệc Cưới Cana (2:1-11); Việc ông Nicôđêmo đến gặp Chúa Giêsu (3:1-15); người đàn bà xứ Samari (4:5-26); cho Lazarô sống lại (11:1-44); cách mà Chúa Giêsu rửa chân cho các môn đệ (13:1-17); lời giảng tuyệt vời của Chúa Giêsu về Chúa Thánh Thần, Đấng An Ủi, rải rác trong chương 14 và 17. Chính trong Gioan mà một số môn đệ trở thành sống động. Chỉ trong Gioan Tôma mới nói (11:16; 14:5; 20:24-29); Anrê trở nên có cá tính riêng (1:40,41; 6:8,9; 12:22); và chúng ta có một chút đặc tính của Philip (6:5-7; 14:8,9); rồi chúng ta nghe lời phàn nàn chê trách của Giuđa khi Chúa được xúc dầu tại Bêtanìa (12:4,5). Lại nữa là một chút chấm phá đó nói cho chúng ta nhiều điều. Bức tranh của Gioan về Tôma và Anrê và Philip giống như chút chạm trổ hay họa tiết mà trong đó tính cách của từng người được khắc họa trong một cách làm cho chúng ta không thể quên được.

Hơn nữa, lập đi lập lại Gioan có một chút chi tiết thêm vào làm khi đọc giống như đọc ký ức của một người trong cuộc. Những ổ bánh mà cậu bé mang đến cho Chúa Giêsu là những ổ bánh lúa mạch (barley) (6:9); khi Chúa Giêsu đi đến với các môn đệ ngang qua biển hồ trong cơn bão họ đã chèo được khoảng giữa ba và bốn dặm (6:19); có sáu chum đá đựng nước tại Cana; chỉ Gioan kể cho chúng ta nghe về bốn tên lính bắt thăm áo choàng khi Chúa Giêsu chết (19:23); ông biết chính xác bao nhiêu cân mộc dược và trầm hương dùng để tắm liệm xác Chúa Giêsu (19:39); ông nhớ mùi dầu thơm tỏa ra đây nhà khi Chúa được xúc dầu thơm tại Bêtanìa (12:3). Những chuyện này có vẻ như những chi tiết không quan trọng khó giải thích được tại sao được thêm vào đó ngoại trừ chúng là ký ức của một người có mặt tại chỗ.

Vì thế nhiều khác biệt giữa Gioan và ba phúc âm kia không phải khác biệt vì không biết nhưng vì ông có sự hiểu biết về nguồn tài liệu nhiều hơn hay khá hơn hoặc ông có ký ức sống động hơn ba người kia.

Bằng chứng rõ hơn về thông tin đặc biệt của tác giả Phúc Âm Thứ tư là kiến thức tỉ mỉ của ông về nước Palestine và Giêrusalem. Ông biết Đền thờ xây mất bao nhiêu lâu (2:20); ông biết rõ người Dothái và người Samaritanô có mối hiềm khích kinh niên (4:9); cái nhìn dễ duôi phụ nữ của người Dothái (4:9); cách người Dothái giữ ngày Sabbath (5:10; 7:21-23; 9:14). Kiến thức địa lý của ông về Palestine rất thân thiết. Ông biết biết cả hai làng Bêtanìa, một làng ở bên kia sông Jordan (1:28; 12:1); ông biết rằng Bếtsaida là quê của một số môn đệ (1:44; 12:21); rằng Cana thì ở miền Galilê (2:1; 4:46; 21:2); rằng Sychar thì ở gần Sechem (4:5). Ông có cái mà người ta gọi là sự hiểu rõ về từng con đường của Giêrusalem. Ông biết cổng ràn chiền và hồ nước gần nó (5:2); hồ Siloam (9:7); Hành lang Salômôn (10:23); con suối Kítôn (18:1); nền lát đá gọi là Gápbattha (19:13); Đồi Golgotha giống như chiếc sọ (19:17). Chúng ta cần phải nhớ rằng Giêrusalem bị phá huỷ vào năm 70 A.D và Gioan không viết cho đến năm 100 A.D hay sau đó nữa; vậy mà từ ký ức của mình ông biết rõ Giêrusalem như biết mu bàn tay mình.

HOÀN CẢNH TRONG ĐÓ PHÚC ÂM GIOAN ĐƯỢC VIẾT

Chúng ta đã nói qua về sự khác biệt giữa cuốn Thứ tư và ba phúc âm kia; và cũng đã nói rằng vì bất cứ lý do gì sự khác biệt đó không phải vì Gioan thiếu kiến thức. Vậy chúng ta bây giờ đặt câu hỏi tiếp theo, Gioan viết với mục đích gì? Nếu chúng ta khám phá ra điều này chúng ta sẽ biết tại sao ông lọc lựa và xử dụng những dữ kiện như ông đã làm.

Phúc Âm Thứ tư được viết ở Êphêso khoảng năm 100 A.D. Vào lúc đó có hai đặc tính hoà trộn vào trong hoàn cảnh của giáo hội Kitô. Thứ nhất, Kitô giáo đã đi vào thế giới Dân ngoại. Vào thời điểm này Kitô giáo không còn thống trị bởi người Dothái nữa; thực ra nó bị tràn ngập bởi dân ngoại. Đại đa số thành viên của nó bây giờ xuất thân không phải từ gốc Dothái mà là từ gốc Hy Lạp. Vì vậy Kitô giáo phải được trình bày lại. Không phải chân lý của Kitô giáo đã thay đổi; nhưng các thuật ngữ và phạm trù để diễn tả nó cần phải thay đổi.

Thí dụ một người Hy Lạp cầm cuốn Phúc Âm theo Thánh Matthêu lên. Ngay lúc mở nó ra ông ta liền phải đối diện với một gia phả dài thòng. Gia phả thì quen thuộc với người Do Thái nhưng thật khó hiểu đối với người Hy Lạp. Ông ta tiếp tục đọc. Ông lại đối diện với một Chúa Giêsu, người là con vua Davít, một ông vua mà người Hy Lạp chưa bao giờ nghe nói đến, và biểu tượng của sắc tộc và tham vọng quốc gia chẳng dính dấp gì đến người Hy Lạp. Ông ta có thể chạm mặt với bức tranh của Chúa Giêsu như là Đấng Messiah, một thuật ngữ người Hy Lạp chẳng bao giờ nghe nói tới. Người Hy Lạp muốn trở thành Kitô hữu có phải bắt buộc điều chỉnh lại toàn bộ suy nghĩ của mình theo như các phạm trù Do Thái không? Ông ta có phải học một số lớn lịch sử Do Thái và văn chương khai huyền Do Thái (nói về sự xuất hiện của Đấng Messiah) trước khi trở thành Kitô hữu không? Như E.J. Goodspeed tóm ý trên như sau “Không có cách nào trong đó một người có thể được giới thiệu thẳng tới những giá trị của ơn cứu chuộc Kitô mà không cần phải dùng con đường, hay đi đường vòng (detour), qua Do Thái giáo sao?”. Người Hy Lạp là một trong những nhà tư tưởng lớn của thế giới. Họ có cần phải từ bỏ tất cả những gia tài trí thức lớn của mình để suy nghĩ hoàn toàn trong những thuật ngữ và phạm trù tư tưởng Do Thái không?

Gioan đối diện với vấn nạn này một cách chân thành, và ông tìm được một trong những giải pháp lớn lao nhất chưa từng có trong trí óc con người. Nếu muốn tìm hiểu sâu hơn về giải pháp này thì phải đi vào chi tiết trong phần chú giải. Ở đây chúng ta thử tìm hiểu sơ qua và ngắn gọn thôi.

Người Hy Lạp có hai ý niệm lớn.

a. **Họ có ý niệm về Logos (Lời).** Trong tiếng Hy Lạp logos có hai nghĩa – nó có nghĩa là lời (word) và có nghĩa là lý trí (reason). Người Do Thái hoàn toàn quen thuộc với sự toàn năng của lời của Thiên Chúa. “Thiên Chúa phán ‘Phải có ánh sáng’. Liền có ánh sáng” (Stk 1:3). Người Hy Lạp quen thuộc với ý tưởng về lý trí. Họ nhìn vào thế giới này; họ thấy một trật tự tráng lệ và chắc chắn. Đêm và ngày tới một cách đều đặn chính xác, một năm giữ mùa của nó trong nhiều thời tiết khác nhau; các vì sao và các hành tinh di chuyển trong đường đi không thay đổi; thiên nhiên có những quy luật khác nhau. Cái gì phát sinh ra trật tự này? Người Hy Lạp trả lời không do dự, The Logos, ý chí của Thiên Chúa (the mind of God) là tác nhân cho trật tự uy nghi của thế giới. Họ nghĩ tiếp tục, Cái gì cho con người năng lực để nghĩ, để suy luận và hiểu biết? Lần nữa họ trả lời không do dự, The Logos, ý chí của Thiên Chúa, cư ngụ trong con người làm cho người ta là một hữu thể biết suy nghĩ hợp lý (a thinking rational being).

Gioan nắm lấy ý niệm này. Chính trong ý niệm này mà ông nghĩ đến Chúa Giêsu. Ông nói với người Hy Lạp rằng “Cả đời quý vị mê mẩn bởi cái cao cả, dẫn dắt, điều khiển này của ý chí Thiên Chúa. Ý chí của Thiên Chúa đã xuống trần trong con người Giêsu. Nhìn vào Ngài quý vị sẽ thấy ý trí và tư tưởng của Thiên Chúa như thế nào”. Gioan đã khám phá ra một phạm trù trong đó người Hy Lạp có thể nghĩ về Chúa Giêsu, một phạm trù trong đó Chúa Giêsu được trình bày giống như là Thiên Chúa đang hoạt động trong hình thể của một con người.

b. **Họ có ý niệm về hai thế giới.** Người Hy Lạp luôn quan niệm về hai thế giới. Một cái là thế giới chúng ta đang sống. Nó là một thế giới tuyệt vời theo cách của nó nhưng là một thế giới hình bóng, sao chép và không thực. Thế giới kia là thế giới thực, trong đó những thực tại lớn lao, so với nó thì những thứ của thế giới này thật nghèo nàn, mờ nhạt, đứng vững muôn đời. Đối với người Hy Lạp thế giới không thấy được là thế giới thực; thế giới thấy được chỉ là hình bóng không thực.

Plato hệ thống hóa lối suy tư này trong lý thuyết của những hình thái hay những ý tưởng. Ông cho rằng trong thế giới không thấy được có một hình mẫu (pattern) hoàn hảo của mọi sự, và những sự vật của thế giới này chỉ là những bản sao mờ nhạt của những hình mẫu đời đời đó. Để cho dễ hiểu, Plato cho rằng ở nơi nào đó có một hình mẫu hoàn hảo của cái bàn mà từ đó tất cả những cái bàn của trái đất là những bản sao không đầy đủ của nó; ở đâu đó có hình mẫu hoàn hảo của sự thiện (good) và sự tuyệt mỹ (beautiful) mà từ đó tất cả những sự thiện và sự tuyệt mỹ của trái đất là những bản sao chép không hoàn hảo. Và thực tại cao cả, ý tưởng tuyệt đối, hình mẫu của tất cả các hình mẫu và hình thể của tất cả các hình thể đó chính là Thiên Chúa. Vấn đề nan giải là làm thế nào để vào trong thế giới của thực tại này, làm thế nào để ra khỏi hình bóng của chúng ta để vào trong những chân lý muôn đời.

Gioan tuyên bố rằng đó là cái mà Chúa Giêsu có thể giúp chúng ta thực hiện. Ngài là thực tại bước vào trái đất. Chữ Hy Lạp dùng cho “thật” (real) theo nghĩa này là chữ alèthinos; nó liên quan gần với chữ alèthès, có nghĩa là đúng, xác thực, và alètheia có nghĩa là chân lý (the truth). Chúa Giêsu là ánh sáng thật (1:9); Chúa Giêsu là bánh thật (6:32); Chúa Giêsu là cây nho thật (15:1); sự xét đoán thuộc về Chúa Giêsu là sự xét đoán thật (8:16), chỉ Chúa Giêsu có thực tại (reality) trong thế giới hình bóng và bất toàn của chúng ta.

Có một vài ứng dụng theo sau. Mỗi hành động của Chúa Giêsu làm, vì thế, chẳng những là một hành động trong thời gian nhưng còn là một cửa sổ cho phép chúng ta nhìn vào thực tại. Đó là điều mà Gioan có ý nói khi ông nói về những phép lạ của Chúa Giêsu như là những dấu chỉ (signs, sêmeia). Những việc kỳ diệu của Chúa Giêsu không chỉ đơn giản là điều kỳ diệu; chúng là những cửa sổ mở vào thực tại là chính Thiên Chúa. Điều này giải thích tại sao Gioan kể các câu chuyện phép lạ trong một cách khác hẳn các tác giả phúc âm kia. Có hai cái khác biệt.

a. Trong Phúc Âm Thứ tư thiếu những ghi chú của lòng thương người (compassion) có trong các trình thuật phép lạ của các tác giả khác. Trong các tác giả khác Chúa Giêsu chạnh lòng thương người phong cùi (Mc 1:41); mỗi thương cảm của Ngài dành cho ông Jairô (Mc 5:22); Ngài thương cho người cha của đứa bé bị quỷ ám (Mc 9:21). Khi Ngài cho con trai bà góa Nain sống lại, Luca nói với một sự dịu dàng, “Ngài trao anh ta cho bà mẹ” (Lc 7:15). Nhưng trong Gioan các phép lạ nhiều phần không là việc làm của tình thương mà là việc để chứng tỏ vinh quang của Đức Kitô. Sau phép lạ tại tiệc cưới Cana miền Galilê, Gioan chú thích “Chúa Giêsu đã làm dấu lạ đầu tiên này tại Cana miền Galilê và bày tỏ vinh quang của Người” (Ga 2:11). Việc sống lại của Lazarô xảy ra “để cho vinh quang của Thiên Chúa” (Ga 11:4). Sự mù loà của người mù hiện hữu để “thiên hạ nhìn thấy công trình của Thiên Chúa được tỏ hiện nơi anh ta” (Ga 9:3). Đối với Gioan không phải không có tình yêu và lòng thương người trong các phép lạ; nhưng trong mỗi phép lạ ông nhìn thấy vinh quang của thực tại Thiên Chúa đột nhập vào (breaking into) thời gian và vào trong công việc của nhân loại.

b. Thường những phép lạ của Chúa Giêsu trong Phúc Âm Thứ tư được đi kèm bằng những diễn từ dài. Việc nuôi năm ngàn người được theo sau bằng diễn ngôn dài về bánh sự sống (Chương 6); việc chữa người mù được bắt lên từ câu nói Chúa Giêsu là ánh sáng thế gian (chương 9); việc cho Lazarô chỗi dậy dẫn tới câu nói Chúa Giêsu là sự sống lại và là sự sống (chương 11). Đối với Gioan các phép lạ không hẳn là những sự kiện đơn lẻ trong thời gian; chúng là những nhận thức thấu suốt vào trong cái Thiên Chúa luôn luôn làm và cái mà Chúa Giêsu luôn luôn là; chúng là những cửa sổ vào trong thực tại Thiên Chúa. Chúa Giêsu không chỉ nuôi năm ngàn người một lần; mà là một minh họa rằng Ngài muôn đời là bánh sự sống thật. Chúa Giêsu không chỉ một lần mở mắt cho người mù Ngài muôn đời là ánh sáng thế gian. Chúa Giêsu không chỉ một lần cho Lazarô sống lại từ cõi chết; Ngài muôn đời và cho mọi người là sự sống lại và là sự sống. Đối với Gioan phép lạ không bao giờ là một hành động đơn lẻ; nó luôn là cửa sổ nhìn vào trong thực tại của cái Chúa Giêsu đã luôn là và luôn luôn là và đã luôn làm và luôn luôn làm.

Với điều đó trong tâm trí mà vị đại học giả Clement thành Alexandria (khoảng năm 230 A.D) rút ra một kết luận nổi tiếng và chính xác nhất về nguồn gốc và mục đích của Phúc Âm Thứ tư. Quan điểm của ông thế này: các phúc âm chứa đựng những gia phả đã được viết trước tiên – đó là Luca và Matthêu; rồi tới Máccô bởi yêu cầu của những thánh giả đã nghe Phêrô giảng nên trước tác phúc âm của ông, trong đó là hiện thân của những chất liệu giảng dạy của Phêrô; và rồi “Cuối cùng, Gioan, linh hội những điều có quy chiếu tới toàn thể những sự việc của sứ vụ của Chúa Giêsu nên đã cẩn thận xem xét, và được khích lệ bởi bạn hữu, và linh hứng bởi Chúa Thánh Thần, đã viết ra phúc âm thiêng liêng (spiritual gospel)”. Điều mà Clement có ý nói là Gioan không quan tâm lắm đến những sự kiện thuần túy mà ông dành chú ý đến những ý nghĩa của chúng, ông không tìm kiếm những sự kiện nhưng ông đi tìm chân lý. Gioan không nhìn những biến cố của cuộc đời Chúa Giêsu đơn giản như là những biến cố trong thời gian; ông nhìn chúng như là những cửa sổ nhìn vào bên trong vĩnh cửu, và hướng tới ý nghĩa thiêng liêng của các biến cố và những lời của cuộc đời Chúa Giêsu trong một cách mà ba tác giả kia không có ý định làm.

Đó vẫn còn là một trong những phán quyết chính xác nhất về Phúc Âm Thứ tư từ trước đến giờ. Gioan không phải viết một cuốn phúc âm lịch sử, mà viết một cuốn phúc âm thiêng liêng.

Vì thế, trước tiên, Gioan trình bày Chúa Giêsu như là ý chí của Thiên Chúa đến trái đất trong một con người, và như là một người sở hữu thực tại hơn là những hình bóng và có thể dẫn con người ra khỏi những hình bóng để vào trong thế giới thật mà Plato và những người Hy Lạp vĩ đại đã mơ ước. Kitô giáo một lần đã mặc lấy những phạm trù Do Thái giáo nhận lấy vào chính nó sự vĩ đại của những tư tưởng của người Hy Lạp.